

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2019/HC-ST**

Ngày 01 tháng 11 năm 2019

V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính về áp dụng biện pháp khắc
phục hậu quả; quyết định giải
quyết khiếu nại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Liên, bà H' Mơ Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy, Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă, Chức vụ: Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 01/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 39/2019/TLST-HC về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; quyết định giải quyết khiếu nại*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXX-HCST ngày 23/9/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐ-HPT ngày 23/10/2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Đình T, vắng mặt.

Địa chỉ: 22/1 đường Lý Thái Tổ, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thành N, có mặt.

Địa chỉ: 17 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn H – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Phan Thị Minh T – Chức vụ: Trưởng phòng quản lý đô thị thành phố B, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH thương mại dịch vụ TH.

Trụ sở: Số 18B đường D, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Quỳnh G, vắng mặt.

Địa chỉ: 11 đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ngày 22/5/2013, ông Nguyễn Đình T có ký hợp đồng thuê lại Câu lạc bộ Bida và mặt bằng của bà Hà Thị Bích L, địa chỉ bên cạnh Trung tâm Thể dục thể thao thành phố B, tổ dân phố 5, phường L, thành phố B, thời hạn thuê là 07 năm tính từ ngày 15/7/2013 – 15/7/2020, đồng thời bà L cho ông T sửa chữa lại câu lạc bộ Bida thành quán G (nay là quán G9). Sau khi ký hợp đồng, bà L đã xin thành phố B chuyển đổi mục đích kinh doanh từ Câu lạc bộ Bida sang kinh doanh căn tin giải khát. Ngày 25/7/2013, UBND thành phố B đã có công văn số 1137/UBND-TCKH cho chuyển đổi mục đích kinh doanh từ câu lạc bộ Bida sang căn tin giải khát, do công văn này thời hạn cho thuê chỉ có 05 năm nên ngày 30/10/2013, UBND thành phố B đã ban hành công văn số 1785/UBND-TCKH thay thế công văn số 1137/UBND-TCKH với thời hạn cho thuê là 07 năm. Ngày 31/10/2013, Trung tâm thể dục thể thao thành phố B đã ký phụ lục hợp đồng bổ sung thời hạn thuê từ 05 năm lên 07 năm với bà L.

Sau khi có công văn cho phép chuyển đổi mục đích kinh doanh của UBND thành phố B, ông T đã tiến hành sửa chữa các vách tường xung quang câu lạc bộ Bida thay bằng vách kính; đập bỏ các căn nhà nhỏ được bà L xây dựng trước đó để lấy mặt bằng để kinh doanh; trên mái lợp bằng bạc da di động, quá trình sửa chữa diễn ra trong khoảng 08 tháng.

Trong quá trình sửa chữa, đội thanh tra xây dựng số 01 của thành phố, phòng quản lý đô thị, trung tâm thể dục thể thao của thành phố B có kiểm tra, ông T xuất trình công văn số 1785/UBND-TCKH ngày 30/10/2013 của UBND thành phố B thì không thấy có bất cứ ý kiến gì về việc sửa chữa nói trên cho đến khi kinh doanh quán G năm 2014.

Ngày 17/01/2017, phòng quản lý đô thị thành phố B lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tự tháo dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng số 01/BB-VPHC đối với Chủ đầu tư là ông Nguyễn Đình T.

Ngày 17/4/2017, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định số 1848/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm đối với công trình quán G, tại Trung tâm Thể dục thể thao, số 01 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Không đồng ý với quyết định trên ngày 19/7/2017, ông T có làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố B. Ngày 22/02/2019, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định số 1013/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông T với nội dung không chấp

nhận đơn khiếu nại và giữ nguyên quyết định số 1848/QĐ-UBND-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm.

Cho rằng Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định số 1848/QĐ-KPHQ và quyết định số 1013/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên ông T đã khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên hủy hai quyết định trên. Với các lý do: vào tháng 6/2013, ông Nguyễn Đình T cùng bà Nguyễn Quỳnh G thống nhất thuê mặt bằng của bà Hà Thị Bích L để kinh doanh quán cà phê Bar. Do ông T quen bà L chủ mặt bằng nên hai bên đã thống nhất ông T là người đại diện đứng ra thuê mặt bằng tại số 01 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thời hạn thuê là 07 năm (tính từ ngày 15/7/2013 – 15/7/2020), hợp đồng được ký kết tại phòng Công chứng Đ. Sau khi ký hợp đồng thì ông T, bà G thỏa thuận, bà G là người đại diện theo pháp luật, thực hiện công việc đăng ký thành lập doanh nghiệp với loại hình là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TH, ông T chỉ góp vốn 200.000.000 đồng để được chia lợi nhuận theo tỷ lệ góp với bà G. Bà G góp vốn 3.200.000.000 đồng và chịu trách nhiệm quản lý, kinh doanh và mua sắm trang thiết bị, xây dựng. Ông T chỉ là người giúp việc, tư vấn âm thanh, ánh sáng. Còn chủ sở hữu quán G theo giấy phép kinh doanh là bà G. Do đó, việc Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định số 1848/QĐ-KPHQ và quyết định số 1013/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại đối với ông T là không đúng đối tượng.

Đồng thời, năm 2015, bà G đã liên hệ phòng Quản lý đô thị để làm thủ tục sửa chữa lại quán G, đến tháng 7/2015, UBND thành phố B đã họp liên ngành bao gồm: Phòng Quản lý đô thị; phòng Tài chính; phòng Tài nguyên và Môi trường; phòng Văn hóa thông tin, Trung tâm thể dục thể thao, Đội thanh tra xây dựng số 01; UBND phường L và bà G. Sau cuộc họp UBND thành phố B đã ban hành công văn số 1428/UBND-QLĐT ngày 27/7/2015 thống nhất cho phép tồn tại công trình sửa chữa Căn tin giải khát tại Trung tâm thể dục thể thao thành phố. Từ văn bản thống nhất tồn tại trên bà G đã sửa chữa và hoàn thiện công trình.

- Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố B trình bày:

Thực hiện công văn số 779/UBND-CN ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về xử lý hạng mục công trình Căn tin giải khát Trung tâm thể dục thể thao thành phố B. Ngày 07/01/2017, phòng quản lý đô thị thành phố B phối hợp với UBND phường L kiểm tra hiện trạng công trình tại Trung tâm thể dục thể thao thành phố B và lập biên bản vi phạm hành chính, yêu cầu tháo dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm; đối tượng vi phạm là ông Nguyễn Đình T, nội dung vi phạm là chủ đầu tư là ông Nguyễn Đình T tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng.

Tại biên bản vi phạm hành chính ghi nhận: Việc sửa chữa, cải tạo làm thay đổi kết cấu công trình vào năm 2013 và kết thúc vào tháng 01/2014. Trên cơ sở biên bản vi phạm hành chính do phòng Quản lý đô thị lập ngày 17/01/2017, Chủ tịch UBND thành phố B đã ban hành quyết định số 1848/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm. Do thời gian kết thúc việc xây dựng là tháng 01/2014, hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xử phạt bằng tiền.

Sau khi, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định số 1848/QĐ-KPHQ, ông T đã có đơn khiếu nại. Qua thời gian xác minh, tại thời điểm giải quyết khiếu nại ông Nguyễn Đình T vẫn không xuất trình được giấy phép xây dựng nên ngày 22/02/2019, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định số 1013/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông T với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại và giữ nguyên quyết định số 1848/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm.

Trình tự, thủ tục ban hành quyết định giải quyết khiếu nại được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các nội dung khiếu nại đã được xác minh cụ thể và mời bà Nguyễn Quỳnh G tham gia theo yêu cầu của ông T, tuy nhiên bà G không tham gia đối chứng cũng không có văn bản phản hồi. Ông T không có cơ sở để sử dụng văn bản cho một đối tượng khác để thực hiện hành vi vi phạm hành chính của chính mình. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố B giữ nguyên quan điểm tại hai quyết định trên. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Quỳnh G có cùng quan điểm với người khởi kiện. Cho rằng việc Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định số 1848/QĐ-KPHQ về việc khắc phục hậu quả đối với ông T là không đúng chủ thể. Bà G mới là Chủ đầu tư quán G, còn ông T chỉ là người giúp việc cho bà.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng Thẩm phán và hội đồng xét xử, đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án; Về nội dung: Việc Chủ tịch UBND thành phố B ban hành các quyết định số 1848/QĐ-KPHQ ngày 17/4/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 22/02/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Đình T là có căn cứ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ,

toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 17/4/2017, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định số 1848/QĐ-UBND-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm đối với công trình quán G, tại Trung tâm Thể dục thể thao, số 01 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Không đồng ý với quyết định trên ngày 19/7/2017, ông T làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố B. Ngày 22/02/2019, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định số 1013/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông T với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại và giữ nguyên quyết định số 1848/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm.

Ngày 01/4/2019, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy hai quyết định trên là còn thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Ngày 22/5/2013, ông Nguyễn Đình T có ký hợp đồng thuê lại Câu lạc bộ Bida và mặt bằng của bà Hà Thị Bích L, địa chỉ tại Trung tâm Thể dục thể thao thành phố B, tổ dân phố 5, phường L, thành phố B, thời hạn thuê là 07 năm tính từ ngày 15/7/2013 – 15/7/2020. Đồng thời, bà L cho ông T sửa chữa lại câu lạc bộ Bida thành quán G (nay là quán G9).

Ngày 10/6/2013, ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Quỳnh G có văn bản thỏa thuận với nội dung: Ông Thao góp 200.000.000 đồng, bà G góp 3.200.000.000 đồng để xây dựng quán, lợi nhuận chia theo vốn góp. Đồng thời bà G làm chủ đầu tư và là người đại diện theo pháp luật, còn ông T giúp giám sát công trình xây dựng, thiết kế thi công.

Ngày 25/7/2013, UBND thành phố Buôn Ma Thuột đã có công văn số 1137/UBND-TCKH cho chuyển đổi mục đích kinh doanh từ câu lạc bộ Bida sang căn tin giải khát nên ông T tiến hành sửa chữa lại câu lạc bộ Bida.

Sau khi lập văn bản thỏa thuận, bà G đã làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Ngày 03/3/2014, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Lắk đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ TH; trụ sở: Số 18 B, đường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Quỳnh G; Ngành nghề kinh doanh: Buôn bán đồ uống; buôn bán các sản phẩm thuốc lá, thuốc láo; dịch vụ phục vụ đồ uống...; Đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 23/4/2014.

Ngày 27/7/2015, UBND thành phố B ban hành công văn số 1428/UBND về việc xử lý việc sửa chữa công trình Căn tin giải khát của bà Nguyễn Quỳnh G tại Trung tâm Thể dục thể thao thành phố B với nội dung: Thống nhất cho phép tồn tại

công trình sửa chữa Căn tin giải khát của bà Nguyễn Quỳnh G tại Trung tâm thể dục thể thao thành phố B theo đúng chủ trương đầu tư đã được UBND thành phố B phê duyệt. Yêu cầu bà Nguyễn Quỳnh G phải chấp hành đúng các quy định về trật tự đô thị và đảm bảo an toàn trong quá trình thi công, sửa chữa công trình.

Ngày 17/01/2017, Phòng quản lý đô thị thuộc UBND thành phố B lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm đối với ông Nguyễn Đình T vì đã có hành vi: Tổ chức thi công xây dựng không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng đối với câu lạc bộ G. Việc sửa chữa, cải tạo làm thay đổi kết cấu công trình vào năm 2013 và kết thúc vào tháng 01/2014.

Ngày 17/4/2017, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định số 1848/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Đình T, buộc ông Nguyễn Đình T phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng vi phạm tại Trung tâm thể dục thể thao thành phố B là không đúng. Bởi lẽ, theo biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm lập ngày 17/01/2017 của Phòng quản lý đô thị thuộc UBND thành phố B xác định thời gian vi phạm vào năm 2013 và kết thúc vào tháng 01/2014. Tuy nhiên, trước đó ngày 27/7/2015, UBND thành phố B đã ban hành công văn số 1428/UBND cho phép tồn tại công trình sửa chữa Căn tin giải khát của bà Nguyễn Quỳnh G tại Trung tâm thể dục thể thao thành phố B.

Mặc dù, tại thời điểm sửa chữa bà G chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đến ngày 03/3/2014, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Lắk đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ TH; người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Quỳnh G nhưng Chủ tịch UBND thành phố B lại ban hành quyết định số 1848/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Đình T là không đúng đối tượng vi phạm.

Ngày 19/4/2017, ông Nguyễn Đình T khiếu nại đối với quyết định số 1848/QĐ-KPHQ. Theo quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại 2013 quy định “*Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý*”. Tuy nhiên, đến ngày 22/02/2019, Chủ tịch UBND thành phố B mới ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1013/QĐ-UBND là vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại. Do quyết định số 1848/QĐ-KPHQ ngày 17/4/2017 được ban hành không đúng đối tượng nên quyết định giải quyết khiếu nại khiếu nại lần đầu số 1013/QĐ-UBND ngày 22/02/2019 với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông T là chưa đủ căn cứ.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T. Hủy quyết định số 1848/QĐ-KPHQ ngày 17/4/2017 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và

quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 22/02/2019 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Đình T.

Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Đình T được Tòa án chấp nhận nên Chủ tịch UBND thành phố B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính;

Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 28 Luật khiếu nại; Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.

Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T.

Tuyên hủy quyết định số 1848/QĐ-KPHQ ngày 17/4/2017 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 22/02/2019 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Đình T.

2. Về án phí: Chủ tịch UBND thành phố B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm; Ông Nguyễn Đình T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0014540 ngày 22/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA DS tỉnh Đ;
- Các đương sự;
-
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr